

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 218 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài:

Phần 5: Ý nghĩa mẫu nhiệm của Danh Đức Chúa Cha.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: **Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nầy, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.**

Bản The Amplified Bible chép: **Jesus approached and, breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (perpetually, uniformly, and on every occasion) to the very close and consummation of the age.**

Có nghĩa là: **Đức Chúa Jêsus đến gần, phá tan sự im lặng và phán với họ rằng: Hết cả quyền phép (của sự cai trị, mọi sự thống trị, mọi nguyên tắc, mọi quyền lực) ở trên trời (trong thiên đàng, trong vũ trụ) và trên đất đã được ban cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và nầy, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.**

Trong bài học hôm nay, chúng ta bắt đầu vào sự suy gẫm ý nghĩa mẫu nhiệm của Danh Đức Chúa Cha được chép trong câu 19 trên, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài:

Ma-thi-ơ 28:19: **Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người.**

Bản The Amplified Bible chép: **Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit.**

Có nghĩa là: **Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh.**

Chúng ta đã học và hiểu ý nghĩa của sự báp-tem, đó là sự nhúng chìm vật hoặc người ta vào trong nước, hoặc trong dầu, hoặc trong rượu, hoặc trong lửa, hoặc trong bất luận một vật liệu nào, để khiến cho vật được nhúng đó được sạch khỏi mọi thứ dơ bẩn, hầu cho vật đó, người đó được trở lại với tình trạng nguyên thủy ban đầu, khi mới được tạo dựng nên theo ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Trong cuộc sống của loài người chúng ta, kể từ khi loài người bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, tâm linh của loài người đã không được tôn trọng nữa và người ta dần quên đi sự hiện hữu của tâm linh (A-đam), thay vào đó là mọi sự thuộc về vật chất từ bụi đất mà ra. Loài người xác thịt biết sử dụng khả năng tưởng tượng của trí tuệ để tạo ra những sự mà người ta muốn có, để phục vụ cho cuộc sống của xác thịt mình, mà quên Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên muôn vật, không phải bằng sức lực như loài người xác thịt, nhưng bằng quyền phép của Lời Ngài và bằng hơi thở của Ngài, như Kinh-Thánh có chép rằng:

Gióp 33:4: **Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống.**

Thi-Thiên 33:6-9: **Các tầng trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có. Ngài thấu các nước biển lại thành như đồng, và trừ những nước sâu trong chỗ chứa. Khấp thiên hạ khá kính sợ Đức Giê-hô-va; Các dân thế gian hãy kinh khủng Ngài. Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền.**

Trong phần Kinh-Thánh Cựu Ước, người ta không tìm thấy cụm từ Đức Chúa Cha như trong phần Kinh-Thánh Tân-Ước, vậy thì Danh của Đức Chúa Cha đã được Kinh-Thánh chép thế nào và chúng ta sẽ hiểu ý nghĩa của Danh Đức Chúa Cha theo như Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh như thế nào.

Theo cách hiểu của loài người thì người cha sanh con vào trong lòng người mẹ và người mẹ sẽ đẻ con cho cha, nên người Việt có câu cha sanh, mẹ đẻ. Như vậy, người cha là người sanh con của mình (*gieo hạt giống của mình*) vào trong lòng của vợ mình và người vợ đó sẽ cứu mang những đứa con của chồng mình cho đến kỳ người sẽ đẻ những con đó cho chồng và những người con được sanh để đó sẽ mang dòng huyết của cha,

chứ không mang dòng huyết của người mẹ.

Dù trong Kinh-Thánh phần Cựu Ước không có cụm từ Đức Chúa Cha, nhưng thông qua Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh mà chúng ta biết chắc rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha.

Thi-Thiên 89:15-29: Phước cho dân nào biết tiếng vui mừng! Hỡi Đức Giê-hô-va, họ bước đi trong ánh sáng của mặt Chúa. Hằng ngày họ vui mừng vì danh Chúa, được nhắc cao lên vì sự công bình Chúa. Vì Chúa là sự vinh hiển về sức lực của họ; Nhờ ơn Chúa, sừng chúng tôi sẽ được ngược cao lên. Vì Đức Giê-hô-va là cái khiên của chúng tôi, Đấng thánh của Y-sơ-ra-ên là Vua chúng tôi. Bấy giờ, trong dị tượng, Chúa có phán cùng người thánh của Chúa, mà rằng: Ta đã đặt một người mạnh dạn làm kẻ tiếp trợ, nhắc cao lên một đấng lựa chọn từ trong dân sự. Ta đã gặp Đa-vít, là kẻ tôi tớ ta, xúc cho người bằng dầu thánh ta, tay ta sẽ nâng đỡ người, cánh tay ta sẽ làm cho người mạnh mẽ. Kẻ thù nghịch sẽ chẳng hiếp đáp người, con kẻ ác cũng sẽ không làm khổ sở người được. Ta sẽ đánh đổ kẻ cừu địch người tại trước mặt người. Và cũng đánh hại những kẻ ghét người. Song sự thành tín và sự nhân từ ta sẽ ở cùng người; Nhân danh ta, sừng người sẽ được ngược lên. Ta cũng sẽ đặt tay người trên biển, và tay hữu người trên các sông. Người sẽ kêu cùng ta rằng: Chúa là Cha tôi, là Đức Chúa Trời tôi, và là hòn đá về sự cứu rỗi tôi. Lại ta cũng sẽ làm người thành con trưởng nam ta, Vua cao hơn hết các vua trên đất. Ta sẽ dành giữ cho người sự nhân từ ta đến đời đời, lập cùng người giao ước ta cho vững bền. Ta cũng sẽ làm cho dòng dõi người còn đến đời đời, và ngôi người còn lâu dài bằng các ngày của trời.

Thi-Thiên 89 là lời tiên tri về Đức Chúa Jêsus Christ - Con kế tự Đức Chúa Trời - Đấng đã đến thế gian này trong thân thể xác thịt, được sanh ra từ trong chi phái Giu-đa thuộc về dòng vua Đa-vít, để thi hành kế hoạch cứu chuộc nhân loại cho Đức Chúa Trời.

Ê-sai 63:14-16: Thần của Đức Giê-hô-va đã khiến dân sự yên nghỉ, như bầy vật xuống nơi trũng. Cũng vậy, Ngài đã dắt dân mình đi đường, để cho rạng danh vinh hiển mình. Xin Chúa từ trên trời ngó xuống, từ chỗ ở thánh và vinh hiển của Ngài mà nhìn xem! Chớ nào lòng nóng nảy và công việc lớn Ngài ở đâu? Lòng ước ao sốt sắng và sự thương xót của Ngài bị ngăn trở đến cùng tôi. Thật Ngài là Cha chúng tôi, dầu Áp-ra-ham chẳng biết chúng tôi, Y-sơ-ra-ên cũng chẳng nhận chúng tôi; hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là Cha chúng tôi, danh Ngài là Đấng Cứu chuộc chúng tôi từ trước đời đời.

Ê-sai 64:1-8: Ôi! ước gì Ngài xé rách các tầng trời, Ngài ngự xuống và làm rung động các núi trước mặt Ngài, như lửa đốt củi khô, như lửa làm sôi nước, hầu cho kẻ thù nghịch biết danh Ngài, các dân tộc run rẩy trước mặt Ngài. Khi Ngài đã làm những sự đáng sợ mà chúng tôi không trông mong, thì Ngài ngự xuống, và các núi đều rung động trước mặt Ngài. Từ xưa người ta chưa hề biết, tai chưa hề nghe, mắt chưa hề thấy ngoài Ngài có Đức Chúa Trời nào khác, hay vì kẻ trông đợi mình mà làm những sự thể ấy. Ngài đã đón rước kẻ vui lòng làm sự công bình, kẻ đi trong đường lối Ngài và nhớ đến Ngài. Nay, Ngài đã nổi giận vì chúng tôi phạm tội; đã lâu như vậy, thì còn được cứu sao? Chúng tôi hết thảy đã trở nên như vật ô uế, mọi việc công bình của chúng tôi như áo nhớp; chúng tôi thấy đều héo như lá, và tội ác chúng tôi như gió đùa mình đi. Chẳng có ai kêu cầu danh Ngài, hay là gắng sức dâng cảm lạy Ngài; vì Ngài đã ẩn mặt khỏi chúng tôi, để chúng tôi bị tiêu mất bởi tội ác mình. Hỡi Đức Giê-hô-va, dầu vậy, bây giờ Ngài là Cha chúng tôi! Chúng tôi là đất sét, Ngài là thợ gốm chúng tôi; chúng tôi thấy là việc của tay Ngài.

Qua Lời Chúa chép trong sách tiên tri Ê-sai đoạn 9 và sách Giăng đoạn 1, chúng ta biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha, vì qua Con kế tự Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ mà chúng ta biết được điều đó.

Ê-sai 9:1-6: Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân này thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-đi-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xống vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi

không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, dựng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy!

Giăng 1:14-18: Lời (của Đức Chúa Trời) đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha. Giăng làm chứng về Ngài khi kêu lên rằng: Ấy là về Ngài mà ta đã nói: Đáng đến sau ta trỗi hơn ta, vì Ngài vốn trước ta. Vả, bởi sự đầy đầy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lẽ thật bởi Đức Chúa Jê-sus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.

Danh Jê-sus được chép trong câu 18 trên đã tỏ cho chúng ta biết Đức Chúa Jê-sus đến thế gian này để tỏ cho loài người chúng ta biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha, vì Danh Jê-sus ra từ gốc, là chữ יְהוֹשֻׁעַ - Yehoshua, số 3091 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: “*Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc*”.

Cô-lô-se 1:12-20: Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy đầy của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời.

Khi vua Đa-vít muốn xây một cái đền thờ cho Danh Đức Giê-Hô-Va, thì Đức Giê-Hô-Va đã dùng tiên tri Na-than để phán bảo với vua Đa-vít rằng: “*Hãy đi nói cùng Đa-vít, tôi tớ ta, rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người há sẽ xây cho ta một cái đền để ta ngự tại đó sao? Người biết từ ngày ta đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến ngày nay, ta chẳng có ngự trong đền nào, nhưng hằng đi đó đây dưới trại và nhà tạm. Khắp nơi nào ta ngự qua với dân Y-sơ-ra-ên, ta há có phán lời gì cùng một trưởng nào trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, là kẻ ta dặn chặn dân sự ta, sao? Ta há có phán cùng chúng nó rằng: Cớ sao các ngươi không dựng cho ta một đền thờ bằng gỗ bá hương? Vậy bây giờ, ngươi hãy nói cùng Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, như vậy: Đức Giê-hô-va vạn quân có phán như vậy: Ta đã gọi ngươi từ giữa đồng cỏ, từ nơi người chăn chiên, dựng lập ngươi làm kẻ dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên của ta. Ta đã ở cùng ngươi trong mọi công việc ngươi làm, tuyệt diệt các kẻ thù nghịch ngươi khỏi trước mặt ngươi, khiến cho ngươi được danh lớn như danh người sang trọng của thế gian. Ta đã sắm sẵn một chỗ cho dân Y-sơ-ra-ên ta, làm cho nó chambers tại đó, và nó sẽ ở nơi mình, chẳng còn bị quấy rối nữa; các con loài ác sẽ chẳng hà hiếp nó nữa như ngày xưa, tức là như lúc ta lập quan xét trị dân Y-sơ-ra-ên ta. Ta đã giải cứu ngươi khỏi các thù nghịch ngươi mà ban bình an cho ngươi. Rốt lại, Đức Giê-hô-va phán hứa rằng Ngài sẽ dựng cho ngươi một cái nhà. Khi các ngày ngươi đã mãn, và ngươi ngủ với các tổ phụ ngươi, thì ta sẽ lập dòng giống ngươi kế vị ngươi, là dòng giống do ngươi sanh ra, và ta sẽ khiến cho nước nó bền vững. Nó sẽ xây một đền thờ cho danh ta, và ta sẽ khiến cho ngôi cùng nước nó bền đổ đời đời. Ta sẽ làm cha nó, nó sẽ làm con ta. Nếu nó phạm tội ác, tất ta sẽ sửa phạt nó bằng roi và thương vít loài người; nhưng ta sẽ không rút ân điển ta khỏi nó như ta rút khỏi Sau-lơ, là kẻ ta đã trừ diệt khỏi trước mặt ngươi. Như vậy, nhà ngươi và nước ngươi được bền đổ trước mặt ngươi đời đời; ngôi ngươi sẽ được vững lập đến mãi mãi. Na-than đến thuật lại cho Đa-vít mọi lời nầy và sự mặc thị nầy.*” (2 Sa-mu-ên 7:5-17)

Đền thờ cho Danh Đức Giê-Hô-Va được xây trên núi Mô-ri-a và trên núi đó, thành Giê-ru-sa-lem được xây dựng và đền thờ của Đức Giê-Hô-Va được Lời Chúa gọi là: “*Nhà cầu nguyện của mọi dân tộc*”.

Ê-sai 56:4-7: Vì Đức Giê-hô-va phán như vậy: Những kẻ hoạn hay giữ các ngày Sa-bát ta, lựa điều đẹp lòng ta, cầm vững lời giao ước ta, thì ta sẽ ban cho họ tại trong nhà ta và trong tường ta một chỗ, và một danh tốt hơn danh của con trai con gái; ta lại sẽ ban cho họ một danh đời đời chẳng hề dứt đi. Các người

dân ngoại về cùng Đức Giê-hô-va, đặt hầu việc Ngài, đặt yêu mến danh Đức Giê-hô-va, đặt làm tôi tớ Ngài; tức là hết thấy những kẻ giữ ngày Sa-bát cho khỏi làm ô uế, và cầm vững lời giao ước ta, thì ta sẽ đem họ lên trên núi thánh ta, làm cho họ vui mừng trong nhà cầu nguyện ta. Cửa lễ thiêu và hy sinh họ dâng trên bàn thờ ta, sẽ được nhận lấy; vì nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện cho mọi dân tộc.

Trong thời gian Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ, Ngài đã vào trong đền thờ của Đức Giê-hô-va tại thành Giê-ru-sa-lem. Khi Chúa Jêsus thấy người ta vi phạm nơi thánh của đền thờ, thì Ngài đã nổi giận mà bện một cái roi bằng dây, để đuổi hết thấy những kẻ buôn bán ra khỏi đền thờ, cả chiên và bò nữa; vãi tiền người đổi bạc và đổ bàn của họ và Ngài đã phán với người ta rằng, đền thờ đó là nhà của Cha Ngài.

Giăng 2:13-17: Lễ Vượt Qua của dân Giu-đa hầu đến; Đức Chúa Jêsus lên thành Giê-ru-sa-lem. Trong đền thờ, Ngài thấy có người buôn bán bò, chiên, bồ câu, và có người đổi bạc dọn hàng ở đó. Ngài bện một cái roi bằng dây, bèn đuổi hết thấy khỏi đền thờ, chiên và bò nữa; vãi tiền người đổi bạc và đổ bàn của họ. Ngài phán cùng kẻ bán bồ câu rằng: Hãy cất bỏ đồ đó khỏi đây, đừng làm cho nhà Cha ta thành ra nhà buôn bán. Môn đồ Ngài bèn nhớ lại lời đã chép rằng: Sự sốt sáng về nhà Chúa tiêu nuốt tôi.

Bây giờ chúng ta trở lại với đề tài trách nhiệm các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ phải *đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ngài, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh cùng phải dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ngài đã phán dạy.*

Kể từ khi Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài và với những người nghe ngài giảng về sự cứu chuộc, hầu như hết thấy người ta đều nghĩ đến sự cứu rỗi linh hồn (*nghĩa là tâm linh, là A-đam*) của người ta cho được hưởng sự sống đời đời nơi thiên đàng, nhưng người ta lại không nghĩ về giá trị trọn vẹn của sự cứu chuộc đó bao gồm những sự gì và vì cố người ta đã in trí như vậy, cho nên khi người ta chuyển dịch ngôn ngữ của Kinh-Thánh từ nguyên bản (bản gốc Cựu ước bằng tiếng Hê-bơ-rơ và bản gốc Tân-ước bằng tiếng Hy-lạp) sang thứ ngôn ngữ khác, người ta đã dịch theo cách họ đã in trí và chính sự in trí đó đã tạo nên hiệu ứng domino, đó là các phiên bản dịch Kinh-Thánh các thứ ngôn ngữ sẽ dựa vào những bản đã được dịch đầu tiên hoặc các bản dịch được ưa chuộng, hoặc các bản dịch ra từ những nơi có uy tín, có danh tiếng, mà bỏ qua việc nhờ cậy Đức Thánh-Linh để dịch chính xác theo ý nghĩa nguyên thủy theo ý của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đấng thành tín, đã phán qua tiên tri Sô-phô-ni (*người được gọi làm tiên tri cho Đức Giê-hô-va từ năm 640 B.C. đến năm 621 B.C.*) về điều Ngài sẽ làm cho dân Y-sơ-ra-ên cũng như cho tuyển dân của Ngài trong thời kỳ sau rốt này.

Sô-phô-ni 3:1-8: Khốn thay cho thành bạn nghịch và ô uế, làm sự bạo ngược! Nó không nghe lời; không chịu sửa dạy; không nhờ cậy Đức Giê-hô-va; không đến gần Đức Chúa Trời mình. Các quan trưởng ở giữa nó như sư tử gầm thét, các quan xét nó như muông sói ban đêm, không để dành chi lại đến sáng mai. Các kẻ tiên tri nó đều là càn dỡ dối trá; các thầy tế lễ nó làm ô uế nơi thánh, và làm quanh quẹo luật pháp. Đức Giê-hô-va ở giữa nó là công bình, chẳng hề làm sự gian ác; mỗi buổi mai Ngài tỏ sự công bình mình ra giữa sự sáng, chẳng hề cách dứt; song kẻ bất nghĩa chẳng biết xấu hổ. Ta đã diệt các dân tộc, tháp góc thành chúng nó đều hoang vu. Ta làm cho phố chợ nó ra vắng vẻ, đến nỗi không ai đi qua. Thành nó đã bị phá diệt, không còn một người nào, và chẳng có ai ở đó. Ta đã bảo rằng: Người chỉ nên kính sợ ta, chịu sửa dạy, thì chỗ ở nó sẽ không bị dứt đi, theo mọi sự ta đã định về nó. Nhưng chúng nó trỗi dậy sớm, làm bại hoại mọi công việc mình. Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Các ngươi khá đợi ta cho đến ngày ta sẽ dấy lên đảng cướp bắt; vì ta đã định thâm góp các dân tộc và nhóm hiệp các nước, hầu cho ta đổ sự thanh nộ và cả sự nóng giận ta trên chúng nó, vì cả đất sẽ bị nuốt bởi lửa ghen ta.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán rằng, trong các thành của dân Y-sơ-ra-ên, người ta đã dấy loạn, đã trở nên bội nghịch và không đến gần Ngài, dù môi miệng họ vẫn nói về Danh Ngài, nhưng các kẻ tiên tri nó đều là càn dỡ dối trá; các thầy tế lễ nó làm ô uế nơi thánh, và làm quanh quẹo luật pháp.

Đức Giê-hô-va đã nổi giận mà phán dạy họ rằng: Người chỉ nên kính sợ ta, chịu sửa dạy, thì chỗ ở nó sẽ không bị dứt đi, theo mọi sự ta đã định về nó. Nhưng chúng nó trỗi dậy sớm, làm bại hoại mọi công việc mình. Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Các ngươi khá đợi ta cho đến ngày ta sẽ dấy lên đảng cướp bắt; vì ta đã định thâm góp các dân tộc và nhóm hiệp các nước, hầu cho ta đổ sự thanh nộ và cả sự nóng giận

ta trên chúng nó, vì cả đất sẽ bị nuốt bởi lửa ghen ta.

Người ta đã làm quanh quèo luật pháp của Đức Chúa Trời, khiến cho những người muốn nhận được giá cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình lại không nhận được quyền phép của Đức Chúa Trời như họ đáng phải nhận được từ Lời của Đức Chúa Trời, ấy là vì người ta đã dịch sai ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và giảng sai trật ý nghĩa của Kinh-Thánh, dù rằng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian này để làm cho Luật pháp của Ngài được vững lập và ngay cả khi Đức Thánh-Linh đã được ban cho xuống cho Hội-Thánh của Ngài, thì bọn giáo sư giả, bọn tiên tri giả và những kẻ tham muốn quyền lực, danh vọng hư không của xác thịt, là những kẻ mù tâm linh, đã đưa nhau hãm ép Nước Đức Chúa Trời, khiến cho nhiều linh hồn đáng được cứu rỗi thì lại phải ngã chết nơi địa ngục, vì có những kẻ mù làm người dẫn đường.

Đức Giê-Hô-Va phán tiếp về điều Ngài sẽ làm: **“Vì bấy giờ ta sẽ ban môi miếng thanh sạch cho các dân, hầu cho chúng nó thấy đều kêu cầu danh Đức Giê-hô-va, đặt một lòng hầu việc Ngài. Những kẻ cầu khẩn ta, tức là con gái của kẻ tan lạc ta ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, sẽ đem dâng lễ vật cho ta. Trong ngày đó, người sẽ không còn xấu hổ vì cơ mọi việc mình làm, là những việc đã phạm tội nghịch cùng ta; vì bấy giờ ta sẽ cất bỏ kẻ vui sướng kiêu ngạo khỏi giữa người; rày về sau người sẽ không còn kiêu ngạo trên núi thánh ta nữa. Ta sẽ để sót lại ở giữa người một dân khốn cùng nghèo thiếu, nó sẽ ăn náu trong danh Đức Giê-hô-va. Những kẻ sót lại của Y-sơ-ra-ên sẽ không làm sự gian ác, không nói dối, không có lưỡi phỉnh gạt trong miệng chúng nó; vì chúng nó sẽ ăn và nằm ngủ, không ai làm cho kinh hãi.”** (Sô-phô-ni 3:9-13)

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 9 như sau: ⁹For then^{H227} will I turn^{H2015} to the people^{H5971} a pure^{H1305} language^{H8193}, that they may all^{H3605} call^{H7121} upon the name^{H8034} of the LORD^{H3068}, to serve^{H5647} him with one^{H259} consent^{H7926}.

Có nghĩa là: **Vì bấy giờ, Ta sẽ khiến cho (tấm lòng, tâm trí, môi miệng) muôn dân quay trở lại (qua việc thay đổi, đập đổ, lật đổ, làm cho thất bại) với ngôn ngữ (tiếng nói qua miệng lưỡi, để rao giảng ra, làm cột trụ, để chống đỡ, để trông cậy, làm biên giới, để ràng buộc, để dọn dẹp, để loại bỏ, để mức nước, để nắm bắt được, để nhận được) nguyên thủy (đã được chọn, nguyên chất, thánh sạch, trong sáng, được tinh chế), nhờ đó mà hết thảy họ sẽ kêu cầu (công bố, ra lệnh, giảng dạy, trang bị, chu cấp, tỏ ra cách kiên quyết, dứt khoát) trong Danh của Đức Giê-hô-va, để phụng sự Ngài (hầu việc, thờ phượng, làm công việc) với một vai (cùng một đức tin, cùng một tín lý, vai kẻ vai như chỉ một vai, sự trở dậy sớm, bắt đầu công việc sớm nhất).**

Ngôn ngữ thanh sạch, hay nói các chính xác là **ngôn ngữ nguyên thủy** mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu, đó là tiếng Hê-bơ-rơ (Hebrew).

Chữ Hê-bơ-rơ - **עִבְרִי** - Ibriy, số 5680 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Một ngôn ngữ, một người, một dân tộc từ một nơi rất xa cả về không gian, thời gian đến sự hiểu biết, sức trí tưởng tượng, thuộc về thế giới khác với loài người trên đất này, loài người không thể định hình được, hay là không thể mô tả được.**

Nếu loài người không nhận được, không hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời cách chính xác, thì sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời sẽ bị những sự hay chết của loài người xác thịt hãm ép và nhiều người sẽ không nhận được sự cứu chuộc cho linh hồn mình, cũng như khi những người vẽ bản đồ sai, thì những người sử dụng những tấm bản đồ không chính xác kia sẽ đi lạc và không thể đến được nơi người ta cần phải đến vậy.

Loài người chỉ nhận được sự cứu chuộc cho sự sống mình khi người ta nhận được sự chỉ dẫn đúng và chính xác, vì sự chỉ dẫn đó sẽ gia thêm cho người ta năng lực, như nguồn nâng đỡ tinh thần và sự khích lệ cho những người đang tìm con đường đưa họ trở về nhà Đức Chúa Cha nơi thiên đàng vậy.

Khi Đức Giê-Hô-Va gọi Áp-ra-ham ra khỏi quê hương mình để đi đến nơi mà Ngài sẽ chỉ cho người, thì Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ra-ham rằng:

Sáng thế ký 12:1-4: Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Áp-ram rằng: Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước. Rồi Áp-ram đi, theo như lời Đức Giê-hô-va đã phán dạy; Lót đồng đi với người. Khi Áp-ram ra

khỏi Cha-ran, tuổi người được bảy mươi lăm.

Đức Giê-hô-Va đã không tỏ cho Áp-ram biết Danh Ngài là Giê-hô-va, vì lúc bấy giờ, đối với Áp-ram, nhu cầu của người là sự giàu có, thịnh vượng, vì dân cư trên đất lúc bấy giờ còn thưa thớt và các lời mà Đức Giê-hô-Va đã hứa với Áp-ram đó thật sự đáp ứng được các nhu cầu và gia thêm lòng tin đối với Áp-ra-ham.

Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, là lúc mà Áp-ram đã kinh nghiệm được những sự khó khăn trong cuộc sống và những sự đã và đang xảy ra trên đất cùng với những sự lo lắng về dòng dõi của mình, thì Đức Giê-hô-Va đã biết rõ những sự đó, nên Ngài đã lập giao ước với Áp-ra-ham mà phán rằng:

Sáng thế ký 17:1-16: Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy đi ở trước mặt ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng người, làm cho dòng dõi người thêm nhiều quá-bội. Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Này, phần ta đây, ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Áp-ra-ham, vì ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người. Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người xứ mà người đang kiều ngụ, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phần người cùng dòng dõi người, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của ta. Mỗi người nam trong vòng các người phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các người phải giữ, tức giao ước lập giữa ta và các người, cùng dòng dõi sau người. Các người phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa ta cùng các người. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước ta. Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ người, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng ta sẽ cho người một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra.

Trong giao ước này, Đức Giê-hô-Va đã tỏ cho Áp-ra-ham biết Ngài là Đức Chúa Trời toàn năng, ấy là để Áp-ra-ham nhận biết nơi trông cậy vững chắc nhất cho sự sống mình, vì Đức Giê-hô-Va biết những sự mà Ngài sẽ cho phép xảy ra trên đất này và Áp-ra-ham cần phải biết nơi trông cậy mình trong thời kỳ khó khăn, hầu cho đức tin của người không bị hao hụt, vì qua Áp-ra-ham mà dòng dõi ra một dòng dõi có đức tin nơi Danh Ngài.

Chữ Đức Chúa Trời toàn năng được chép trong câu 2 trên, đó là **אל** - El, số 410 và chữ **שַׁדַּי** - Shadday, số 7706 ra từ chữ **שָׁדָד** - shadad, số 7703 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Đức Chúa Trời là thần linh tối cao, toàn năng, có sức mạnh vô cùng, có quyền tối cao, có khả năng phá huỷ rất mạnh, có sức tàn phá mãnh liệt;*

Khi Đức Giê-hô-Va gọi Môi-se làm người thay Ngài dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Ngài đã tỏ cho Môi-se biết Danh Ngài, ấy là để Môi-se, là người đầu tiên trong loài người biết mình đang đối diện với Đấng Tự Hữu và Hằng Hữu, tức là Đấng đầu tiên và trước nhất và Ngài là Đấng đã tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật, hầu cho qua Môi-se mà loài người nhận biết Đức Giê-hô-Va là Chúa của muôn vật.

Xuất Ê-díp-tô ký 3:1-14: Vả, Môi-se chăn bầy chiên cho Giê-trô, ông gia mình, là thầy tế lễ tại xứ Ma-đi-an; dẫn bầy chiên qua phía bên kia đồng vắng, đến núi của Đức Chúa Trời, là núi Hô-rếp. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng người trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia. Người nhìn thấy cả bụi gai đang cháy, nhưng không hề tàn. Môi-se bèn nói rằng: Ta hãy tẻ bước lại đặng xem sự lạ lớn này, vì có sao bụi gai chẳng tàn chút nào. Đức Giê-hô-va thấy người tẻ bước lại xem, Đức Chúa Trời bèn ở giữa bụi gai gọi rằng: Hỡi Môi-se, hỡi Môi-se! Người thưa rằng: Có tôi đây! Đức Chúa Trời phán rằng: Chớ lại gần chốn này, hãy cởi giày người ra, vì chỗ người đang đứng là đất thánh. Rồi Ngài lại nói: Ta là Đức Chúa Trời

của tổ phụ người, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Môi-se liền che mặt, vì sợ nhìn đến Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì cơ người đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của nó. Ta ngự xuống đặng cứu dân nầy khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít ở. Nầy, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-ra-ên thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ê-díp-tô hà hiếp chúng nó thế nào; vậy bây giờ, hãy lại đây, đặng ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Môi-se bèn thưa rằng: Tôi là ai, dám đi đến Pha-ra-ôn, đặng dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô? Đức Chúa Trời phán rằng: Ta sẽ ở cùng người; nầy là điều làm dấu cho người biết rằng ta đã sai người đi: Khi người dắt dân sự ra khỏi xứ Ê-díp-tô rồi, thì các người sẽ phụng sự Đức Chúa Trời tại trên núi nầy. Môi-se thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Nầy, tôi sẽ đi đến dân Y-sơ-ra-ên, nói cùng họ rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ các người sai ta đến cùng các người; nhưng nếu họ hỏi: Tên Ngài là chi? thì tôi nói với họ làm sao? Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu; rồi Ngài lại rằng: Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đấng Tự Hữu đã sai ta đến cùng các người.

Để Môi-se nhận biết mình đang đối diện với ai, thì Đức Giê-hô-va phán với Môi-se rằng: Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ người, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp.

Đức Giê-hô-va đã tỏ cho Môi-se biết lý do Ngài hiện ra để nói chuyện với người, đó là: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì cơ người đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của nó. Ta ngự xuống đặng cứu dân nầy khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít ở. Nầy, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-ra-ên thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ê-díp-tô hà hiếp chúng nó thế nào; vậy bây giờ, hãy lại đây, đặng ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

Rất đơn sơ, Môi-se hỏi lại Đức Giê-hô-va về Danh Ngài là gì, để người sẽ nói lại với dân Y-sơ-ra-ên ở trong xứ Ê-díp-tô: Nầy, tôi sẽ đi đến dân Y-sơ-ra-ên, nói cùng họ rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ các người sai ta đến cùng các người; nhưng nếu họ hỏi: Tên Ngài là chi? thì tôi nói với họ làm sao? Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu; rồi Ngài lại rằng: Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đấng Tự Hữu đã sai ta đến cùng các người.

Chữ **Tự Hữu Hằng Hữu** mà Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se và được chép trong câu 14 trên, đó là chữ **הָיָה** - hayah, số 1961 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Tự hữu, hằng hữu, tự trở thành, tự tồn tại, tự có, hằng có*. Chữ **יְהוָה** - hayah số 1961 này là gốc của chữ **יְהוָה** - Yehovah, số 3068 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là Giê-hô-va.

Đức Giê-hô-va biết rõ Môi-se sẽ lo lắng cho việc người phải trở lại xứ Ê-díp-tô và công việc của Môi-se là chưa hề có tiền lệ và đối với một người chỉ biết việc chăn chiên nơi đồng cỏ thì việc phải đối diện với Pha-ra-ôn của xứ Ê-díp-tô là một công việc vượt quá trí tưởng của Môi-se, nên Đức Giê-hô-va đã tỏ cho Môi-se biết Danh Ngài là Giê-hô-va, nhưng Môi-se chưa có đủ học vấn và sự nhận biết về ý nghĩa của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, vì thế cho nên Môi-se đã không nhận ra sự mách bảo của Đức Giê-hô-va về quyền phép của Ngài thông qua ý nghĩa của Danh Giê-hô-va, nên người đã tìm cách từ chối sự kêu gọi của Đức Giê-hô-va.

Xuất Ê-díp-tô ký 4:10-13: Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ôi! lạy Chúa, từ hôm qua, hôm kia, hay là từ lúc Chúa phán dạy kẻ tôi tớ Chúa, tôi vẫn chẳng phải một tay nói giỏi, vì miệng và lưỡi tôi hay ngập ngừng. Đức Giê-hô-va bèn phán rằng: Ai tạo miệng loài người ra? hay là ai đã làm câm, làm điếc, làm sáng, làm mờ? Có phải ta là Đức Giê-hô-va chăng? Vậy bây giờ, hãy đi; ta sẽ ở cùng miệng người và dạy người những lời phải nói. Môi-se thưa rằng: Ôi! lạy Chúa, Chúa muốn sai ai đi, thì sai.

Đây là một sự thật trong cuộc sống của loài người xác thịt, vì khi một công việc mà những người liên quan phải có một giao ước được ký kết, mà một trong hai bên có liên quan đến giao ước đó lại không có sự hiểu biết đúng về giá trị của giao ước đó, thì người ta có thể từ chối việc ký kết giao ước và nếu không có sự giải nghĩa đủ và đúng cho người có liên quan đến giao ước đó, thì giao ước đó sẽ không thể được ký kết.

Đối với Môi-se, chính vì khả năng hiểu biết về chữ Hê-bơ-rơ và sự phát ngôn của Môi-se bị hạn chế, nên Môi-se đã không hiểu rõ được giá trị của Danh mà Đức Giê-hô-Va đã tỏ ra cho người, nên Môi-se đã muốn khước từ sự kêu gọi của Đức Giê-hô-Va.

Chúng ta hãy chú ý Lời Đức Giê-hô-Va phán với Môi-se, để thấy các Lời mà Đức Giê-hô-Va đã phán với Môi-se đều là những sự trang bị, giúp cho Môi-se biết Đức Giê-hô-Va là sự trông cậy của Môi-se và cho dân Y-sơ-ra-ên.

Môi-se đã hỏi Đức Giê-hô-Va rằng: **Tôi là ai, dám đi đến Pha-ra-ôn, đặng dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô?**

Đức Giê-hô-va phán với Môi-se rằng: **Ta sẽ ở cùng ngươi; nầy là điều làm dấu cho ngươi biết rằng ta đã sai ngươi đi: Khi ngươi dắt dân sự ra khỏi xứ Ê-díp-tô rồi, thì các ngươi sẽ phụng sự Đức Chúa Trời tại trên núi nầy.**

Trong câu trả lời này, Đức Giê-hô-Va đã tỏ cho Môi-se biết Ngài là **Đức Chúa Trời**.

Chữ **Đức Chúa Trời** chép trong Xuất Ê-díp-tô ký 3 câu 6 và câu 12 trên, đó là chữ **אלהים** - elohiym, số 430 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Quan tòa, thẩm phán, Đấng thống trị, cai trị; Đức Chúa Trời;**

Vì Môi-se sẽ dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô và công việc này không thể hoàn thành trong một thời gian ngắn, nhưng là lâu dài và dân Y-sơ-ra-ên sẽ phải được dạy dỗ cho được hiểu biết Luật pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời và biết tôn trọng và kính sợ danh Đức Giê-hô-Va, nên Môi-se phải trước hết là người hiểu biết ý nghĩa và giá trị của Danh Đức Giê-hô-Va, để trông cậy nơi Đức Giê-hô-Va. Vì thế cho nên Đức Giê-hô-Va đã tỏ cho Môi-se biết Danh Ngài là Giê-hô-va, đầu vậy, chính Môi-se phải kinh nghiệm được quyền phép, bôn tánh và sự tôn trọng của Danh mà Đức Giê-hô-Va đã tỏ ra cho mình qua việc thực hành, nghĩa là qua công việc mà Môi-se làm theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va.

Xuất Ê-díp-tô ký 6:2-8: **Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Ta là Đức Giê-hô-va. Ta đã hiện ra cùng Áp-ra-ham, cùng Y-sác, và cùng Gia-cốp, tỏ mình là Đức Chúa Trời toàn năng; song về Danh ta là Giê-hô-va, thì ta chưa hề tỏ cho họ biết. Ta cũng có lập giao ước cùng họ, để ban xứ Ca-na-an cho, là xứ họ đã kiều ngụ như khách ngoại bang. Ta cũng có nghe lời than thở của dân Y-sơ-ra-ên bị người Ê-díp-tô bắt làm tôi mọi, bèn nhớ lại sự giao ước của ta. Vậy nên, ngươi hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Đức Giê-hô-va sẽ rút các ngươi khỏi gánh nặng mà người Ê-díp-tô đã gán cho, cùng giải thoát khỏi vòng tôi mọi; ta sẽ giơ thẳng tay ra, dùng sự đoán phạt nặng mà chuộc các ngươi. Ta sẽ nhận các ngươi làm dân ta, và ta sẽ làm Đức Chúa Trời của các ngươi; các ngươi sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, đã rút các ngươi khỏi gánh nặng của người Ê-díp-tô. Ta sẽ dắt các ngươi vào xứ ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, cho Y-sác, cho Gia-cốp, mà cho các ngươi xứ đó làm cơ nghiệp: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Đức Giê-hô-Va đã nhắc lại nhiều lần về Danh Ngài, là Giê-hô-va cho Môi-se và Môi-se phải nói về Danh Đức Giê-hô-Va cho dân Y-sơ-ra-ên biết chính Ngài, là Đức Chúa Trời, Đấng sẽ rút họ khỏi gánh nặng mà người Ê-díp-tô đã gán cho, cùng giải thoát họ khỏi vòng tôi mọi; Chính **Đức Giê-hô-Va** sẽ giơ thẳng tay ra, dùng sự đoán phạt nặng mà chuộc họ. **Đức Giê-hô-Va** sẽ nhận họ làm dân Ngài, và Ngài sẽ làm Đức Chúa Trời của họ; và họ sẽ biết Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ, đã rút họ khỏi khỏi gánh nặng của người Ê-díp-tô. **Đức Giê-hô-Va** sẽ dắt họ vào xứ mà Ngài đã thề ban cho Áp-ra-ham, cho Y-sác, cho Gia-cốp, mà cho họ xứ đó làm cơ nghiệp: Ngài là Đức Giê-hô-va.

Bây giờ chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về Lời Đức Giê-hô-Va đã phán về công việc của Ngài.

Xuất Ê-díp-tô ký 4:11: **Đức Giê-hô-va bèn phán rằng: Ai tạo miệng loài người ra? hay là ai đã làm cam, làm điếc, làm sáng, làm mờ? Có phải ta là Đức Giê-hô-va chăng?**

Xuất Ê-díp-tô ký 12:12: **Đêm đó ta sẽ đi qua xứ Ê-díp-tô, hành hại mọi con đầu lòng xứ Ê-díp-tô, từ người ta cho đến súc vật; ta sẽ xét đoán các thần của xứ Ê-díp-tô; ta là Đức Giê-hô-va.**

Xuất Ê-díp-tô ký 14:4: **Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, người sẽ đuổi theo dân đó; nhưng ta sẽ vì Pha-ra-ôn và cả toán binh người được rạng danh; người Ê-díp-tô sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. Dân Y-sơ-ra-ên bèn làm như vậy.**

Xuất Ê-díp-tô ký 15:26: **Ngài phán rằng: Nếu ngươi chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì ta chẳng giáng**

cho người một trong các bệnh nào mà ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người.

Chữ chữa bệnh chép trong câu 26 trên, đó là chữ **רָפָא** - **rapha**, số 7495 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chữa lành vết thương, chữa lành bệnh tật, làm hoà lại*;

Xuất Ê-díp-tô ký 31:13: Phần người, hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Nhất là các người hãy giữ ngày sa-bát ta, vì là một dấu giữa ta và các người, trải qua mọi đời, để thiên hạ biết rằng ta, là Đức Giê-hô-va, làm cho các người nên thánh.

Lê-vi ký 22:32: Đừng làm ô danh thánh ta, thì ta sẽ được tôn thánh giữa dân Y-sơ-ra-ên: Ta là Đức Giê-hô-va làm cho các người nên thánh,

Ê-sai 43:11-12: Ấy chính ta, chính ta là Đức Giê-hô-va, ngoài ta không có cứu chúa nào khác. Ấy chính ta là Đấng đã rao truyền, đã giải cứu, và đã chỉ bảo, chẳng có thần nào lạ giữa các người. Đức Giê-hô-va phán: Các người đều là người làm chứng, và ta là Đức Chúa Trời!

Ê-sai 44:6: Đức Giê-hô-va, là Vua và Đấng Cứu chuộc của Y-sơ-ra-ên, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán như vậy: Ta là đầu tiên và cuối cùng; ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác.

Ê-sai 44:24: Đức Giê-hô-va, là Đấng Cứu chuộc người, đã gây nên người từ trong lòng mẹ, phán như vậy: Ta là Đức Giê-hô-va, đã làm nên mọi vật, một mình ta đã giương các tầng trời và trải đất, ai ở cùng ta?

Ê-sai 45:1-7: Đức Giê-hô-va phán thể nầy cùng Si-ru, là người xúc dầu của Ngài, ta đã cầm lấy tay hữu người, đặt hàng phục các nước trước mặt người, và ta sẽ tháo dây lưng các vua; đặt mở các cửa thành trước mặt người, cấm không được đóng lại: Ta sẽ đi trước mặt người, ban bằng các đường gập ghềnh; phá vỡ các cửa bằng đồng, bẻ gãy then gài bằng sắt; Ta sẽ ban vật báu chứa trong nơi tối, của cải chứa trong nơi kín cho người, để người biết rằng chính ta, là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đã lấy tên người gọi người. Vì cơ Gia-cốp, tôi tớ ta, và Y-sơ-ra-ên, kẻ lựa chọn của ta, nên ta đã lấy tên người gọi người, và đặt tên thêm cho người đầu người không biết ta. Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác, ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác nữa. Dầu người không biết ta, ta sẽ thất lưng người, hầu cho từ phía mặt trời mọc đến phía mặt trời lặn họ được biết rằng không có Đức Chúa Trời nào khác ngoài ta. Ta là Đức Giê-hô-va, không có đấng nào khác. Ấy chính ta là Đấng gây nên sự sáng và dựng nên sự tối tăm, làm ra sự bình an và dựng nên sự tai vạ; chính ta, là Đức Giê-hô-va, làm mọi sự đó.

Ê-sai 48:10-13: Nầy, ta luyện người, nhưng không phải như luyện bạc; ta đã thử người trong lò hoạn nạn. Ấy là vì ta, vì một mình ta, mà ta sẽ làm điều đó; vì ta há để nhục danh ta sao? Ta sẽ chẳng nhường sự vinh hiển ta cho thần nào khác. Hỡi Gia-cốp, và người, Y-sơ-ra-ên ta đã gọi, hãy nghe lời ta: Ta là Đấng đó; ta là đầu tiên và cũng là cuối cùng. Tay ta đã lập nền đất, tay hữu ta đã giương các tầng trời; ta gọi đến, trời đất đều đứng lên.

Ê-sai 48:17: Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu chuộc người, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Ta là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời người, là Đấng dạy cho người được ích, và dắt người trong con đường người phải đi.

Ê-sai 51:12: Ta, chính ta, là Đấng yên ủi các người. Người là ai, mà sợ loài người hay chết, sợ con trai loài người là kẻ sẽ trở nên như cỏ?

Ê-sai 63:1-6: Đấng từ Ê-dôm đến, từ Bốt-ra tới, mặc áo nhuộm, bận đồ hoa mỹ, cậy sức mạnh cả thể, kéo bộ cách oai nghiêm, là ai? Ấy, chính ta, là Đấng dùng sự công bình mà nói, và có quyền lớn để cứu rồi! Áo người có màu đỏ, áo xống của người như của người đập bàn ép rượu là vì sao? Chỉ một mình ta đập bàn ép rượu, trong vòng các dân chẳng từng có ai với ta. Trong cơn giận ta đã đập lên; đang khi thanh nộ ta đã nghiền nát ra: máu tươi họ đã vẩy ra trên áo ta, áo xống ta đã vấy hết. Vì ta đã định ngày báo thù trong lòng ta, và năm cứu chuộc của ta đã đến. Ta đã xem, chẳng có ai đến giúp ta; ta lấy làm lạ vì chẳng có ai nâng đỡ ta! Cánh tay ta bèn cứu ta, sự thanh nộ ta bèn nâng đỡ ta. Ta đã giầy đạp các dân trong cơn giận; đã khiến chúng nó say vì sự thanh nộ ta, và đã đổ máu tươi chúng nó ra trên đất.

Ê-sai 66:9: Đức Giê-hô-va phán: Ta là Đấng đã mở lòng mẹ ra, há chẳng sẵn sóc sự sanh đẻ hay sao? Đức Chúa Trời người phán: Ta là Đấng đã khiến sanh đẻ, há lại làm cho son sẻ hay sao?

Giê-rê-mi 9:24: Nhưng kẻ nào khoe, hãy khoe về trí khôn mình biết ta là Đức Giê-hô-va, là Đấng làm

ra sự thương xót, chánh trực, và công bình trên đất; vì ta ưa thích những sự ấy, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Giê-rê-mi 24:7: Ta sẽ ban cho chúng nó tấm lòng hay nhận biết ta là Đức Giê-hô-va. Chúng nó sẽ làm dân ta, và ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó; vì chúng nó sẽ hết lòng trở về cùng ta.

Giê-rê-mi 5:22: Đức Giê-hô-va phán: Các người chẳng kính sợ ta, chẳng run rẩy trước mặt ta sao? Ta là Đấng đã lấy cát làm bờ cõi biển, bởi một mạng lệnh đời đời, không vượt qua được. Sóng biển dẫu động, cũng không thắng được; biển dẫu gầm rống, cũng không qua khỏi nó;

Giê-rê-mi 27:5: Chính ta là Đấng đã làm nên đất, loài người và loài thú trên mặt đất, bởi quyền năng lớn và cánh tay giang ra của ta, ta ban đất ấy cho ai tùy ý ta lấy làm phải.

Giê-rê-mi 29:21-23: Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy về A-háp, con trai Cô-la-gia, và về Sê-đê-kia, con trai Ma-a-sê-gia, là những kẻ nhân danh ta nói tiên tri giả dối: Này, ta sẽ phó chúng nó trong tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, người sẽ giết chúng nó trước mắt các người. Mọi người Giu-đa bị làm phu tù tại Ba-by-lôn sẽ lấy hai người ấy làm câu nguyên rửa mà rằng: Nguyên xin Đức Giê-hô-va làm cho người cũng như Sê-đê-kia và A-háp, mà vua Ba-by-lôn đã quay trong lửa! vì chúng nó đã làm sự đại dột trong Y-sơ-ra-ên, đã phạm tội tà dâm với những vợ người lân cận mình, và đã nhân danh ta rao truyền lời giả dối mà ta chưa hề khiến rao truyền. Đức Giê-hô-va phán: Ta là Đấng biết, và làm chứng.

Ê-xê-chi-ên 5:17: Ta sẽ giáng sự đói kém cho các người, và sai thú dữ đến làm cho người cô độc. Ôn dịch và sự đổ máu sẽ trải qua giữa người; ta lại sẽ sai gươm xuống trên người nữa. Chính ta là Đức Giê-hô-va đã phán vậy!

Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se phải nói lại với dân Y-sơ-ra-ên rằng, chính Ngài, Đức Giê-hô-va đã sai người đến với dân Y-sơ-ra-ên và chính Đức Giê-hô-va sẽ thi hành sự giải cứu này và Ngài là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, điều đó có nghĩa là Đức Giê-hô-va muốn loài người nhận biết Danh Ngài và hiểu rõ ý nghĩa của Danh Ngài, để trông cậy Danh của Ngài, thế nhưng loài người trong thế gian này, đặc biệt là những người mang danh là người hầu việc Chúa và những tổ chức dịch thuật Kinh-Thánh đã không dâng sự tôn trọng cho Danh Đức Giê-hô-va và chính các tổ chức đó đã hãm ép Danh Đức Giê-hô-va qua việc họ hạn chế, không để cho Danh Đức Giê-hô-va được đặt đúng chỗ trong Kinh-Thánh và như vậy, những người đọc Kinh-Thánh chỉ thấy chữ **Chúa** (*the LORD*) mà không thấy chữ **Giê-hô-va**!

Toàn bộ bản Kinh-Thánh tiếng Việt in xuống chữ **Giê-hô-va** (*Đức Giê-hô-va, Giê-hô-va Đức Chúa Trời*) là 5839 - *năm ngàn tám trăm ba mươi chín lần*, trong khi đó, bản Kinh-Thánh King James version chỉ in xuống có 4 lần (bốn lần) mà thôi, còn lại là người ta chỉ in chữ LORD, thay vì phải in là Chúa Giê-hô-va hoặc là Đức Giê-hô-va!

Mặc dù người ta ngầm mặc định chữ LORD trong ngôn ngữ English có nghĩa là Chúa, hay là Đức Giê-hô-va, nhưng khi người ta viết hay đọc chữ đó cách như vậy, ấy là người ta đã không tôn trọng nguyên bản Kinh-Thánh. Chữ *lord* không có nghĩa là Đức Giê-hô-va, vì trong ngôn ngữ English thì chữ *lord* nếu viết thường hoặc viết in thì chỉ có nghĩa là: *chúa, chủ*, như *chúa đất, chủ đất, chủ nhà, chủ của người hầu việc*. Còn ở trong Kinh-Thánh thì người ta in chữ *đậm* để chỉ về *Chúa Giê-hô-va*, nhưng điều này do người soạn in ngầm đặt ra chứ không phải là Đức Chúa Trời mạng lệnh người ta làm như vậy.

Cho dù người ta có ngầm hiểu chữ LORD đó là nói về Đức Giê-hô-va, thì trong quyền phép của lời người ta nói, thì âm phát ra đó không có nghĩa là Đức Giê-hô-va và như vậy, người ta đã vi phạm chủ quyền của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, khiến cho những người tin Chúa khi đọc đến chữ đó, thì không phải là dâng sự tôn trọng cho Đức Giê-hô-va như khi người ta đọc chính âm, là **Giê-hô-va**, hay là **Đức Giê-hô-va**!

Trong Giao-ước Cũ, người ta không nói đến việc tin đến Danh Đức Giê-hô-va, nhưng trong sự dạy dỗ, người ta phải **kính sợ danh Đức Giê-hô-va**, hãy **kêu cầu danh Đức Giê-hô-va**, phải **nhận biết Danh Đức Giê-hô-va**, phải **nhân danh Đức Giê-hô-va mà thề**, phải **ngợi khen Danh Đức Giê-hô-va**, phải **dâng sự vinh hiển cho Danh Đức Giê-hô-va**; phải **chúc tụng Danh Đức Giê-hô-va**; **Danh Đức Giê-hô-va phải được nhắc đến** trong các đời sau.

Như vậy, mọi người dân Y-sơ-ra-ên phải được biết danh Đức Giê-hô-va và người ta phải có sự hiểu biết về Danh Đức Giê-hô-va và Danh Đức Giê-hô-va liên quan mật thiết trong cuộc sống của dân Y-sơ-ra-ên.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời muốn loài người nhận biết Danh Ngài không phải chỉ để người ta kêu cầu hay gọi Danh Ngài, nhưng là để người ta trông cậy Ngài, vì Danh của Đức Giê-hô-va một khi được giảng dạy cho

loài người hiểu, thì người ta sẽ trông cậy nơi Danh của Đức Giê-Hô-Va và người ta sẽ kính sợ Danh Ngài, vì Danh của Đức Giê-Hô-Va là quyền phép, là bốn tánh, là sự tôn trọng của Đức Giê-Hô-Va.

Khi người ta nhắc đến Danh Đức Giê-Hô-Va, thì người ta sẽ nhớ đến quyền phép (uy quyền), bốn tánh và sự tôn trọng của Đức Giê-Hô-Va và người ta cũng nhận biết trách nhiệm của mình đối với Đức Giê-Hô-Va, Đấng tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật và cai trị muôn vật, trong muôn vật đó có loài người.

Xuất Ê-díp-tô ký 6:2-3: Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Ta là Đức Giê-hô-va. Ta đã hiện ra cùng Áp-ra-ham, cùng Y-sác, và cùng Gia-cốp, tỏ mình là Đức Chúa Trời toàn năng; song về Danh ta là Giê-hô-va, thì ta chưa hề tỏ cho họ biết.

Chữ **danh** chép trong câu 3 trên, đó là chữ **דָּשָׁ** - **shêm**, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Danh hiệu, sự tôn trọng, uy quyền, bốn tánh**;

Chữ **Giê-hô-va** được chép trong các câu trên, đó là chữ **יְהוָה** - **Yehovah**, số 3068 ra từ chữ **יָהֳ** - **hayah**, số 1961 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu, Tự có, Hằng có, là đầu tiên và cuối cùng; Đấng làm cho có và làm cho tiêu mất đi; làm cho được thể hiện ra, làm cho được ứng nghiệm, làm cho sống và làm cho chết, làm cho vững vàng và cũng làm cho sa ngã, Đấng làm cho cầm giữ được hoặc làm cho bị mất đi, làm cho đứng được và làm cho ngã, làm cho hiện ra và làm cho biến đi, làm cho được lập nên và làm cho bị phá huỷ; làm cho được tồn tại và làm cho hư mất mãi mãi; Đấng duy trì và làm cho bị huỷ diệt; Làm cho đứng lên được và làm cho nằm xuống; làm cho vào được và làm cho bị đuổi ra; Đấng khiến việc xảy ra và làm cho tan biến đi; Đấng khởi tạo nên và là Đấng làm cho kết thúc**;

Chúng ta vừa kiểm chứng ý nghĩa gốc của chữ Giê-hô-va, là Danh xưng mà chính Đức Giê-Hô-Va đã tỏ ra cho Môi-se biết. Mục đích Đức Giê-Hô-Va tỏ cho Môi-se biết Danh Ngài và qua Môi-se mà dân Y-sơ-ra-ên cũng được biết Danh Ngài, và qua dân Y-sơ-ra-ên mà như muôn dân trên đất này cũng được biết Danh Ngài mà tin cậy Ngài nữa.

Xuất Ê-díp-tô ký 9:13-21: Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Người hãy thức dậy sớm, ra mắt Pha-ra-ôn mà nói rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, có phán như vậy: Hãy tha dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta; vì lần này ta sẽ giáng các tai nạn cho lòng người, quần thần, và dân sự người, hầu cho người biết rằng khắp thế gian chẳng có ai bằng ta. Nếu bây giờ, ta đã giơ tay ra hành hại người bệnh dịch, thì người cùng dân người đều đã bị diệt khỏi đất rồi. Nhưng vì cơ này ta để người còn sống, là cho người thấy quyền năng của ta, hầu cho Danh Ta đồn khắp cả thiên hạ. Nếu người còn cản trở, không để cho dân ta đi, thì mai, tại giờ này, ta sẽ làm một đám mưa đá lớn, đến đổ tại xứ Ê-díp-tô từ khi khai sáng cho đến ngày nay chẳng có đám mưa nào giống như vậy. Thế thì, bây giờ hãy sai đem lục súc và mọi vật thuộc về người ở ngoài đồng vào, cho khỏi hiểm nghèo. Mưa đá sẽ rớt xuống trên mọi người và vật đang ở ngoài đồng không vào nhà, thì sẽ chết hết. Những kẻ nào trong quần thần Pha-ra-ôn có lòng kính sợ lời Đức Giê-hô-va, lật đặt rút đầy tớ và súc vật mình về nhà; còn kẻ nào chẳng chú ý về lời Đức Giê-hô-va, thì để đầy tớ và súc vật mình ở ngoài đồng.

Dân Y-sơ-ra-ên đã kinh nghiệm được quyền phép của Danh Đức Giê-Hô-Va và họ đã gọi Danh Đức Giê-Hô-Va tùy theo sự tôn trọng và kinh nghiệm của họ đối với Đức Giê-Hô-Va, theo quyền phép của Ngài.

Sáng thế ký 22:9-14: Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đồng củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao định giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cơ không tiếc với ta con người, tức con một người. Áp-ra-ham nhượng mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình. Áp-ra-ham gọi chỗ đó là **“Giê-hô-va Di-rê”**. Bởi cơ ấy, ngày nay có tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sấm sấn.

Chữ **Giê-hô-va Di-re** chép trong câu 14 trên, đó là chữ **יְהוָה יִרֶה** - **Yehovah yireh**, số 3070 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Đức Giê-Hô-Va thanh tra, kiểm chứng, chấp nhận, bằng lòng, thấy rõ và là đấng cung cấp**.

Xuất Ê-díp-tô ký 17:9-16: Môi-se bèn nói cùng Giô-suê rằng: Hãy chọn lấy tráng sĩ cho chúng ta, ra chiến đấu cùng dân A-ma-léc; ngày mai ta sẽ đứng nơi đầu nổng, cầm gậy của Đức Chúa Trời trong tay. Giô-suê bèn làm y như lời Môi-se nói, để cự chiến dân A-ma-léc; còn Môi-se, A-rôn và Hu-rơ lên trên đầu nổng. Vả, hễ đang khi Môi-se giơ tay lên, thì dân Y-sơ-ra-ên thắng hơn; nhưng khi người xui tay xuống, dân A-ma-léc lại thắng hơn. Tay Môi-se mỏi, A-rôn và Hu-rơ bèn lấy đá kê cho người ngồi, rồi ở hai bên đỡ tay người lên; tay người chẳng lay động cho đến khi mặt trời lặn. Giô-suê lấy lưới gươm đánh bại A-ma-léc và dân sự người. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy chép điều này trong sách làm kỷ niệm, và hãy nói cho Giô-suê biết rằng ta sẽ bôi sạch kỷ niệm về A-ma-léc trong thiên hạ. Môi-se lập lên một bàn thờ, đặt tên là “Giê-hô-va cờ xí của tôi”; và nói rằng: Bởi vì A-ma-léc có giơ tay lên nghịch cùng ngôi Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va chinh chiến với A-ma-léc từ đời này qua đời kia.

“Giê-hô-va cờ xí” có nghĩa là *“Jehovah Nissi”*

Các quan xét 6:20-24: Thiên sứ của Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy lấy thịt và bánh nhỏ không men, để trên hòn đá nầy, rồi đổ nước thịt ra. Ghê-đê-ôn bèn làm như vậy. Bấy giờ, thiên sứ của Đức Giê-hô-va giơ đầu gậy Ngài đang cầm nơi tay mình ra, đập đến thịt và bánh nhỏ không men. Lửa từ hòn đá bốc lên, thiêu hóa thịt và bánh nhỏ không men; đoạn, thiên sứ của Đức Giê-hô-va biến đi khỏi mắt người. Ghê-đê-ôn thấy rằng ấy là thiên sứ của Đức Giê-hô-va, bèn la rằng: Ôi, Chúa Giê-hô-va! khốn nạn cho tôi, vì tôi thấy đối diện thiên sứ của Đức Giê-hô-va! Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng người rằng: Khá yên lòng, chớ sợ chi, người sẽ không chết đâu. Ghê-đê-ôn bèn lập tại đó một cái bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, và đặt tên là Giê-hô-va-Sa-lam (nguyên văn chép: “Jehovah Shalom” nghĩa là *Đức Giê-hô-va là sự Bình An*). Tại Óp-ra, thành của người A-bi-ê-xê-rít, cái bàn thờ ấy vẫn còn đến ngày nay.

Thi-Thiên 23:1: Đức Giê-hô-va là Đấng chăn giữ tôi: tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì.

Chữ chăn giữ được chép trong câu 1 trên, đó là chữ רָעָה - Ra'ah, số 7462 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người trông nom, người chăn giữ chiên, người hướng dẫn*;

Ê-xê-chi-ên 48:30-35: Nầy là những lối ra của thành phố: Về phía bắc, bốn ngàn năm trăm căn; những cửa thành sẽ đội tên của các chi phái Y-sơ-ra-ên. Phía bắc ba cửa: cửa Ru-bên là một; cửa Giu-đa là một; cửa Lê-vi là một. Phía đông bốn ngàn năm trăm căn, và ba cửa: cửa Giô-sép là một; cửa Bên-gia-min là một; cửa Đan là một. Phía nam, bốn ngàn năm trăm căn, và ba cửa: cửa Si-mê-ôn là một; cửa Y-sa-ca là một; cửa Sa-bu-lôn là một. Phía tây, bốn ngàn năm trăm căn, và ba cửa: cửa Gát là một; cửa A-se là một; cửa Nép-ta-li là một. Châu vi thành sẽ có mười tám ngàn căn; và rày về sau tên thành sẽ là: “Đức Giê-hô-va ở đó”. Bản Kinh-Thánh King James version chép: “The LORD^{H3068} is there^{H8033}.”

Giê-rê-mi 23:1-6: Đức Giê-hô-va phán: Khốn thay cho những kẻ chăn hủy diệt và làm tan lạc bầy chiên của đồng cỏ ta. Vậy nên, về những kẻ chăn giữ dân Ngài, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Các người làm tan lạc bầy chiên ta, đã đuổi đi và không thăm nom đến; nầy, ta sẽ thăm phạt các người về những việc dữ mình làm, Đức Giê-hô-va phán vậy. Ta sẽ nhóm những con sót lại của bầy ta, từ các nước mà ta đã đuổi chúng nó đến. Ta sẽ đem chúng nó trở về trong chuồng mình; chúng nó sẽ sanh đẻ thêm nhiều. Ta sẽ lập lên những kẻ chăn nuôi chúng nó; thì sẽ chẳng sợ chẳng hãi nữa, và không thiếu một con nào, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Nầy, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ dấy lên cho Đa-vít một nhánh công bình. Ngài sẽ cai trị làm vua, lấy cách khôn ngoan mà ăn ở, làm sự chánh trực công bình trong đất. Đang đời vương đó, Giu-đa sẽ được cứu; Y-sơ-ra-ên sẽ ở yên ổn, và người ta sẽ xưng danh Đấng ấy là: “Đức Giê-hô-va sự công bình chúng ta!”

Trong tiếng Hê-bơ-rơ, cụm danh từ này được chép là: יְהוָה צִדְקָנוּ - Yehovah tsidqenuw, số 3072.

Phục truyền luật lệ ký 7:6-10: Vì người là một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; Ngài đã chọn người trong muôn dân trên mặt đất, đặt làm một dân thuộc riêng về Ngài. Đức Giê-hô-va trứu mến và chọn lấy các người, chẳng phải vì các người đông hơn mọi dân khác đâu; thật số các người là ít hơn những dân khác. Nhưng ấy vì Đức Giê-hô-va thương yêu các người, và giữ lời thề mà Ngài đã lập

cùng tổ phụ các người, nên Đức Giê-hô-va nhờ tay mạnh rút các người ra, chuộc khỏi nhà nô lệ, và cứu khỏi tay Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô. Vậy nên, phải nhận biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, ấy là Đức Chúa Trời, tức Đức Chúa Trời thành tín, giữ sự giao ước và nhân từ đến ngàn đời cho những người yêu mến Ngài và vâng giữ các điều răn Ngài; và Ngài báo ứng nhần tiền cho những kẻ ghét Ngài, mà hủy diệt chúng nó đi. Ngài không trì hoãn cùng kẻ nào ghét Ngài đâu, sẽ báo ứng nhần tiền cho kẻ đó.

1 Các vua 8:54-56: Khi Sa-lô-môn đã cầu với Đức Giê-hô-va những lời khẩn nguyện nài xin này xong, bèn đứng dậy trước bàn thờ Đức Giê-hô-va, khởi nơi người đã quì, tay giơ lên trời. Người đứng chúc phước lớn tiếng cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, mà rằng: Đáng khen ngợi Đức Giê-hô-va, là Đấng đã ban sự bình yên cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, tùy theo các lời Ngài đã hứa! Về các lời tốt lành mà Ngài đã cậy miệng Môi-se, kẻ tôi tớ Ngài, phán ra, chẳng có một lời nào không ứng nghiệm.

Nguyên văn chép là: *Đức Giê-Hô-Va là Đấng ban sự yên nghỉ cho dân sự Ngài.*

Để chúng ta có thể hiểu được đầy đủ giá trị của việc biết Danh Chúa để tin cậy Danh Chúa, chúng ta cùng đến với mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với hết thảy những người nào muốn nhận được sự cứu chuộc nơi Ngài.

Giăng 3:16-21: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải bị trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Chữ tin được chép trong câu 16 và câu 18 trên, đó là chữ ΠΙΣΤΕΥΩ - *pisteuo*, số 4100 ra từ chữ ΠΙΣΤΙΣ - *pistis*, số 4102 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *tin quyết, sự giao phó, sự tin cậy, sự tín nhiệm, có đức tin vào, uỷ nhiệm vào, uỷ thác cho, sự tin cách thuyết phục, đồng ý với, kết bạn với, tôn trọng, làm theo*;

Chữ Danh được chép trong câu 18 trên, đó là chữ ὄνομα - *onoma*, số 3686 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Danh hiệu, uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng*.

Danh Con một Đức Chúa Trời được Đức Chúa Cha đặt là Jêsus, ra từ gốc của tiếng Hê-bơ-rơ là chữ יְהוֹשֻׁעַ - *Yehoshua*, số 3091 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *“Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc”*.

Sứ đồ Phao-lô đã làm chứng về sự tin của ông đối với Lời Đức Chúa Trời, là Tin-Lành quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, như sau:

1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:5: **Vả, đạo Tin Lành chúng tôi đã rao truyền cho anh em, không những bằng lời nói thôi, lại cũng bằng quyền phép, Đức Thánh Linh và sức mạnh của sự tin quyết nữa. Vì anh em biết rõ cách chúng tôi ở giữa anh em và lòng yêu thương đối với anh em là thế nào.**

Như vậy, để loài người nhận biết sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà hết lòng trở lại với Ngài để được sự cứu chuộc đó, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian này để làm chứng về chính Ngài, là Đức Giê-Hô-Va, là Đức Chúa Cha.

Sự làm chứng này trước hết được ban cho các môn đồ đầu tiên của Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa Đức Chúa Jêsus đã gọi những người đã được Đức Chúa Cha chọn để họ được theo Ngài trong suốt thời gian Ngài thi hành chức vụ trên đất này. Thời gian các môn đồ của Đức Chúa Jêsus được đi theo Chúa Jêsus đó là thời gian họ được Chúa Jêsus báp-tem vào trong Danh của Đức Chúa Cha và Danh của Ngài qua sự giảng, dạy của Ngài.

Giăng 14:6-21: **Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết Ta, thì cũng biết Cha Ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, Ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết Ta! Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng Ta ở trong Cha**

và Cha ở trong Ta, hay sao? Những lời Ta nói với các người, chẳng phải Ta tự nói; ấy là Cha ở trong Ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin Ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc Ta. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha. Các người nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, Ta sẽ làm cho, để Cha được sáng Danh nơi Con. Nếu các người nhân Danh Ta xin điều chi, Ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến Ta, thì giữ gìn các điều răn Ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, Ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các người sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người. Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.

Chỉ khi nào Lời của Đức Chúa Trời đã được đặt vào trong lòng của những người tin nhận Ngài với sự tôn trọng, với sự kính sợ và yêu mến Đức Chúa Trời, thì bấy giờ, quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời mới có thể biến đổi người đó cho được trở nên giống như ý muốn của Đức Chúa Trời, như Lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ với Đức Chúa Cha, đã tỏ ra cho chúng ta biết nguyên tắc này.

Giăng 17:14-26: Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ Danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Hết phần 5.